

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỶ CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/BC-UBND

Kỳ Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW,
ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu
cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân
và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân**

Thực hiện Văn bản số 758/UBND-TTr ngày 16/4/2024 về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị, UBND xã Kỳ Châu báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kỳ Châu là một xã vùng trong của huyện Kỳ Anh, có địa giới hành chính tiếp giáp Thị xã Kỳ Anh với tổng diện tích đất tự nhiên là 198,6 ha có 4 thôn, dân số 969 hộ, với 3.690 nhân khẩu, được phân bố trên địa bàn 4 thôn; Địa bàn có hai tôn giáo đó là Thiên chúa giáo và Phật giáo (trong đó giáo dân 261 hộ, 1.033 khẩu). Phát triển kinh tế xã hội chủ yếu tập trung vào buôn bán, thương mại dịch vụ và xuất khẩu lao động; thu nhập bình quân 56,2 triệu đồng/người/năm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; cơ sở vật chất hạ tầng, trang thiết bị được đầu tư xây dựng khá hoàn thiện; hệ thống chính trị không ngừng được nâng cao; xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự giúp đỡ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, nêu cao truyền thống đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đạt được những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ năm 2011 đến nay đạt 9,5%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Đời sống vật chất chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Bình quân thu nhập đầu người năm 2023 đạt 57 triệu đồng, tăng 16,84 triệu đồng so với năm 2011. Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm và có nhiều tiến bộ. Hàng năm có trên 5% số hộ đạt gia đình văn hóa, số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa 100%, các nhà văn hóa thôn đạt tiêu chí nông thôn mới. Truyền thống hiếu học được phát huy; chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà được nâng lên; trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 1, trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp

thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

Công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được chú trọng. Chính quyền tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới. Hệ thống chính trị ở địa phương được củng cố và tăng cường.

Việc thực hiện tốt Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác xây dựng đảng; vừa giải quyết được những vấn đề bức xúc trong nhân dân, tạo sự ổn định xã hội, vừa xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với Nhân dân, nêu cao vị trí, vai trò và củng cố uy tín của Đảng. Nâng cao được trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Ban Thường vụ Đảng ủy cũng đã ban hành Kế hoạch, văn bản về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW nghiêm túc, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐi/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Kết quả phổ biến, quán triệt Quy định số 11- QĐi/TW

Đảng ủy xã Kỳ Châu đã nghiêm túc quán triệt, triển khai Quy định số 11-QĐi/TW tại các Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ xã mở rộng đến các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc; Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND); Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND); Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã; Các Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã nhằm nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu Cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua đó, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Ban thường vụ Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 72-QĐ/ĐU, Quyết định của Đảng ủy xã Kỳ Châu về việc ban hành quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn xã Kỳ Châu và Quy định số 11-Qđi/TU bên cạnh đó tổ chức làm tốt công tác tuyên truyền rộng rãi bằng hình thức phát sóng quy định trực tiếp trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; triển khai họp dân đến bà con nhân dân; cán bộ

các cấp cơ sở để nhận thức rõ, sự cần thiết trong việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy đến với nhân dân

Sau 05 năm triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định số 11-QĐi/TW; công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy đi vào nền nếp; các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật. Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tối đa các vụ việc khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, giải quyết những kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay khi mới phát sinh tại cơ sở; đồng thời quan tâm, chỉ đạo giải quyết có hiệu quả các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Người dân đã ý thức được trách nhiệm và quyền lợi của mình trong việc tiếp xúc; gặp gỡ, trao đổi với lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy.

1.2. Việc thực hiện cụ thể hóa ban hành văn bản của cấp ủy, tổ chức Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định số 11- QĐi/TW

Sau khi học tập quán triệt cho toàn thể cán bộ đảng viên, trong quá trình tổ chức thực hiện Đảng ủy và UBND xã đã xây dựng và ban hành các loại văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Đảng ủy đã ban hành được 59 văn bản, trong đó: 02 quyết định, 03 kế hoạch, 52 thông báo và 2 báo cáo.

- UBND xã đã ban hành được 16 văn bản, trong đó: 04 Quyết định, 03 kế hoạch và 5 thông báo, 4 báo cáo.

Đảng ủy - UBND xã đã chỉ đạo tăng cường công tác nắm bắt tình hình, chủ động tổ chức đối thoại, tiếp dân, đặc biệt trong tình hình trên địa bàn xã đang thực hiện các dự án liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Lịch tiếp công dân của đồng chí Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND; đồng chí Chủ tịch UBND xã được thông báo hàng tháng; ban hành giấy mời cụ thể các ngày tiếp công dân được công khai tại trụ sở UBND xã; Công khai trên trang thông tin điện tử và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh thôn, xóm; UBND xã bố trí phòng tiếp công dân tại tầng 2 của trụ sở. Khi có thay đổi về thời gian tiếp dân kịp thời điều chỉnh và thông báo công khai để người dân được biết.

Lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên kiện toàn tổ tiếp công dân; kiện toàn cán bộ đầu mối tiếp công dân khi có sự thay đổi. Cử cán bộ, công chức phụ trách tham mưu công tác tiếp công dân tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; các đợt tập huấn do UBND huyện tổ chức.

Đảng ủy hàng năm xây dựng, lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, đoàn viên, hội viên trên địa bàn 02 lần/năm. Hàng tháng UBND xã xây dựng lịch tiếp công dân; Chủ trì,

tổ chức đối thoại với Nhân dân để giải quyết các vướng mắc, bức xúc; nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, chính sách xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn xã đã được HĐND thực hiện nghiêm túc; được tổng hợp, phân loại, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định; tỷ lệ giải quyết trước các kỳ họp đạt 100%.

2. Kết quả thực hiện các nội dung cụ thể của Quy định số 11/QĐ/TW

2.1. Kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong dân

Theo quy định mỗi năm người đứng đầu cấp xã tổ chức đối thoại định kỳ 2 lần và được chia thời gian ra đều nhau ở trong năm, riêng đối thoại đột xuất và đối thoại chuyên đề thì khi thấy cần thiết sẽ tiến hành tổ chức chứ không kể thời gian nào trong năm.

Còn về tiếp dân đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã theo quy định mỗi tuần tổ chức 1 lần vào chiều thứ 5 hàng tuần tại phòng tiếp dân. Ngoài ra còn tiếp dân thường xuyên và đột xuất khi người dân có nhu cầu cần thiết thì sẽ bố trí vào các ngày trong tuần.

Tổng số cuộc tiếp xúc, đối thoại từ khi có Quyết định số 657-QĐ/TU đến nay: 06 cuộc đối thoại; 52 cuộc tiếp công dân.

- Đánh giá về hình thức, chế độ, thành phần tiếp xúc, đối thoại ở các cấp. Việc phân công cán bộ, công chức tiếp công dân:

- Hình thức: Đối thoại đột xuất, đối thoại định kỳ. Một số cuộc đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân được lồng ghép theo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng. Chủ trì hội nghị trực tiếp lắng nghe, trả lời, giải quyết hoặc tiếp thu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề được các tổ chức, Nhân dân phản ánh, kiến nghị chính đáng tại hội nghị đối thoại. Ủy ban nhân dân tổ chức đối thoại đột xuất khi có vấn đề nảy sinh ở cơ sở cần thiết phải đối thoại, giải quyết kịp thời.

- Thành phần:

+ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cán bộ, công chức, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bộ phận giúp việc liên quan.

+ Thành phần đối tượng đối thoại: Đại diện các tổ chức, tập thể, cá nhân có ý kiến, phản ánh, kiến nghị và người dân quan tâm đến chủ đề, nội dung cuộc đối thoại.

- Công tác chuẩn bị trước khi tiếp xúc, đối thoại: Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo các ban, ngành chuẩn bị chu đáo nội dung tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Căn cứ vào báo cáo của các ban ngành chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo Văn phòng HĐND - UBND tổ chức đối thoại. Xác định thời gian, địa điểm, hình thức, thành phần, gửi giấy mời đến đối tượng có ý kiến

phản ánh, kiến nghị; mời đại diện ban ngành có liên quan trực tiếp đến nội dung đối thoại dự, tiếp thu và trả lời, tham mưu giải quyết các đề xuất, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Tùy vào điều kiện nội dung của cuộc tiếp xúc, đối thoại, Văn phòng HĐND - UBND tiến hành bố trí địa điểm tiếp công dân đảm bảo thuận tiện nhất cho cuộc tiếp xúc, việc bố trí địa điểm có thể thực hiện tại Hội quán thôn, Hội trường Ủy ban nhân dân dân xã... Lịch tiếp xúc, đối thoại được công bố trên Cổng Thông tin điện tử xã.

- Trình tự tiếp xúc, đối thoại: Đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND - UBND tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, thông qua chương trình hội nghị tiếp xúc đối thoại, giới thiệu chủ trì, thư ký.

Chủ trì hội nghị báo cáo các nội dung đối thoại, trong đó chỉ rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của cuộc đối thoại. Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại trực tiếp trả lời hoặc phân công đại diện lãnh đạo các ngành chuyên môn theo thẩm quyền trả lời ý kiến của Nhân dân. Những vấn đề Nhân dân có ý kiến tại hội nghị mà chưa được giải quyết, chủ trì có trách nhiệm chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu tham mưu giải quyết kịp thời và trả lời sớm nhất cho người dân. Đối với các nội dung được Nhân dân có ý kiến phản ánh nằm ngoài thẩm quyền của địa phương, người chủ trì phải có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ để kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết và trả lời cho Nhân dân trong thời gian xác định.

Sau phần trả lời của chủ trì cuộc đối thoại, người dân tiếp tục trao đổi, phát biểu ý kiến để đi đến thống nhất kết luận cuối cùng.

- Trách nhiệm chủ trì đối thoại, việc thực hiện quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia đối thoại: Sau tiếp xúc đối thoại, chủ trì hội nghị tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, phân công các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tham mưu thực hiện công việc. Chậm nhất 10 ngày làm việc, Văn phòng HĐND - UBND thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết kiến nghị của Nhân dân tại hội nghị đối thoại (trừ những nội dung đã được trả lời, giải quyết).

Chậm nhất 30 ngày làm việc sau khi có thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đơn vị liên quan thông báo bằng văn bản về kết quả xem xét, giải quyết các vấn đề, nội dung chưa được giải quyết tại hội nghị đối thoại đến người có ý kiến và cơ quan, đơn vị liên quan, đồng thời báo cáo với với Bí thư cấp ủy, Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân để theo dõi, chỉ đạo. Những vấn đề vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; những vấn đề, nội dung phức tạp liên quan đến nhiều ngành cần có thời gian nghiên cứu, xem xét, giải quyết nhằm đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy trình, trình tự của pháp luật thì phải thông báo cho người có ý kiến, kiến nghị biết về thời gian và trách nhiệm của cơ quan giải quyết.

- Kết quả tiếp công dân: Từ ngày 01/01/2019 đến 30/12/2023 Đảng ủy - UBND tổ chức 06 cuộc đối thoại, 52 cuộc tiếp công dân: Trong đó.

+ Tiếp định kỳ: 02 lượt với số người: 15. Có 8 lượt tiếp định kỳ theo quy định nhưng không tổ chức tiếp công dân được do trùng vào những ngày tháng dịch covid bùng phát mạnh và mưa lũ nên không thể tổ chức tiếp công dân.

+ Tiếp thường xuyên: 07 lượt, tiếp nhận đơn thư có 08 vụ việc (vụ việc cũ: 0, vụ việc mới phát sinh: 08)

- Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Số vụ việc đã được giải quyết: 08; vụ việc chưa được giải quyết: 0

Nội dung: Giải đáp thắc mắc của các hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ Cầu về xây dựng chợ tại Khu dân cư Phú Nhân Nghĩa; giải đáp các nội dung các hộ dân hai bên tuyến đường huyện lộ 12 về triển khai GPMB thi công tuyến đường điện chiếu sáng và lát gạch Blog 2 bên tuyến đường Huyện lộ 12; Giải đáp một số ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân về đất trước năm 1980. Giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng bờ kè Sông trí thôn Hiệu Châu, giải quyết đất trước 18/12/1980 chưa được công nhận đất ở; về GPMB đường đô thị động lực đoạn qua Hiệu Châu, đối thoại với các hộ dân có đất trước 18/12/1980 chưa được công nhận đất ở. Đối thoại với nhân dân về chính sách an sinh xã hội; Đối thoại với nhân dân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trước 18/12/1980,

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên nói riêng: Không.

2.2. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy

Số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý; kết quả xử lý, chỉ đạo xử lý: 19 ý kiến liên quan phản ánh, kiến nghị các tâm tư, nguyện vọng...như giải đáp thắc mắc của các hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ Cầu về xây dựng chợ tại Khu dân cư Phú Nhân Nghĩa; Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các hộ dân hai bên tuyến đường huyện lộ 12 về triển khai GPMB thi công tuyến đường điện chiếu sáng và lát gạch Blog 2 bên tuyến đường Huyện lộ 12; Giải đáp một số ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân về đất trước năm 1980...

Số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý: Không.

Kết quả trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân từ khi triển khai thực hiện quy chế đối thoại đến nay của địa phương. Các ý kiến của nhân dân tại các hội nghị đã được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền kịp thời trả lời, giải quyết, sau mỗi cuộc đối thoại, tiếp công dân ngoài những kiến nghị có thể trả lời trực tiếp, tổng hợp tất cả các ý kiến của người dân, phân loại rồi giao các công chức chuyên môn giải quyết. Việc giải quyết các kiến nghị của người dân rõ ràng, công khai, minh bạch.

2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm trong công tác tiếp dân

- Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cấp ủy không lãnh đạo, chỉ đạo, vi phạm quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân: Không.

- Xử lý vi phạm của người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo: Không.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.1. Tồn tại, hạn chế trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

Việc ban hành các văn bản của cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chưa kịp thời; việc phân công giao nhiệm vụ cho một số tổ chức, ban ngành chuyên môn cũng như một số cán bộ công chức đôi lúc thiếu cương quyết nên một số vụ việc theo đề xuất kiến nghị của nhân dân bố trí sắp xếp giải quyết đang còn chậm, chưa hợp lý.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân chưa được thường xuyên; việc nắm bắt tình hình, dư luận cũng như tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân ở một số chi hội, chi đoàn hiệu quả chưa cao.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc tổ chức thực hiện của cấp ủy, HĐND chưa được thường xuyên.

- Việc xử lý giải quyết một số vụ việc vi phạm đôi lúc đang còn chậm; tính đấu tranh phê bình và tự phê bình trong cán bộ, đảng viên còn nể nang e dè ngại va chạm nhất là cán bộ, đảng viên trẻ.

1.2. Vướng mắc, bất cập trong Quy định số 11-QĐi/TW: Không.

1.3. Khó khăn, vướng mắc khác

Cán bộ chuyên môn tham mưu xử lý các sự vụ việc, kiến nghị, phản ánh chưa chú trọng và ý thức được tầm quan trọng của nội dung tiếp dân, đối thoại. Cơ sở vật chất chưa được đầu tư đúng mức chưa có phòng tiếp dân riêng đang sử dụng chung phòng họp khi làm việc; việc bố trí thời gian tiếp dân đang phụ thuộc vào lịch họp và làm việc chưa có ngày tiếp dân nhất định.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do ảnh hưởng của công nghệ thông tin trên các trang mạng xã hội, nên có phần ảnh hưởng đến tư tưởng của một bộ phận nhân dân.

- Một số cán bộ đảng viên năng lực có phần hạn chế, nên có phần ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn được giao; việc nắm bắt dư luận của quần chúng nhân dân chưa sâu sát, chưa kịp thời.

- Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy chưa được thường xuyên và thiếu tính chuyên môn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức, sự quan tâm, chú trọng của người đứng đầu cấp ủy về công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; Bản thân người dân chưa rõ được quyền lợi của mình trong nội dung tiếp dân.

Quy trình Giải quyết chưa triệt để, chưa giải quyết hết thẩm quyền, cách thức phù hợp chưa, đầy đủ nội dung, toàn diện, chưa có phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết.

3. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

- Việc thực hiện Quyết định số 11-QĐi/TW của Trung ương về công tác tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả công tác nắm bắt thông tin cơ sở, đặc biệt là tâm tư nguyện vọng, ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân, kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc, phát sinh để giải quyết và nghiên cứu đề xuất bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, chính sách, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, tăng cường củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tăng niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân đối với cấp ủy đảng và chính quyền.

- Các bộ phận chuyên môn kịp thời kiểm tra, xác minh, tham mưu, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc; dự đoán các tình huống để xử lý dứt điểm các vụ việc, không để kéo dài, vượt cấp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy định số 11-QĐi/TW

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và của Nhân dân về tầm quan trọng của hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, chú trọng phát huy dân chủ theo phương châm “gần dân, sát dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân”. Đồng thời, phát huy sự tham gia chủ động, tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của mọi người dân trong công tác tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc triển khai, thực hiện quy chế tiếp dân và tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy chính quyền trong công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân và giải quyết các vấn đề kiến nghị của nhân dân.

3. Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và

các quy định của địa phương, đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và của HĐND trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương nghị quyết của cấp trên và của địa phương; phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội của khối mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để mọi người dân có quyền được kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và sự quản lý điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền địa phương.

5. Hàng năm tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động trong công tác tiếp dân, tiếp xúc đối thoại với nhân dân, chủ động xây dựng các nội dung kế hoạch trong việc tiếp xúc đối thoại với nhân dân, bên cạnh đó chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại đột xuất và đối thoại chuyên đề với nhân dân khi thấy cần thiết.

6. Hàng năm làm tốt công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả tổ chức thực hiện, rút kinh nghiệm về ưu điểm, khuyết điểm và biểu dương khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy chế tiếp xúc đối thoại với nhân dân.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Kiến nghị, đề xuất đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Không

2.2. Kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan chức năng ở Trung ương: Không

2.3. Kiến nghị, đề xuất về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 11-QĐ/TW : Không

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. UBND xã Kỳ Châu kính báo UBND huyện được biết ./.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Lưu: VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Công An

